|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: /ĐA-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2017* |

**ĐỀ ÁN  
Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2017   
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**Phần I  
SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Phát triển thể dục, thể thao là một yêu cầu khách quan của xã hội, nhằm góp phần nâng cao sức khoẻ, thể lực và chất lượng cuộc sống của Nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế; đồng thời, là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội và của mỗi người dân. Các cấp ủy đảng có trách nhiệm thường xuyên lãnh đạo công tác thể dục, thể thao, bảo đảm cho sự nghiệp thể dục, thể thao ngày càng phát triển.

Đầu tư cho thể dục, thể thao là đầu tư cho con người, cho sự phát triển của đất nước. Tăng tỷ lệ chi ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất thể dục, thể thao và đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao; đồng thời phát huy các nguồn lực của xã hội để phát triển thể dục, thể thao, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức xã hội trong quản lý, điều hành các hoạt động thể dục, thể thao.

Sự nghiệp thể dục, thể thao Hà Tĩnh trong những năm qua đã có nhiều tiến bộ, khởi sắc: Thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh; thể thao thành tích cao từng bước khẳng định vị thế trên đấu trường quốc gia, đang vươn ra khu vực và thế giới. Tuy vậy, so với cả nước, hiện nay thể thao thành tích cao Hà Tĩnh vẫn còn nhiều mặt hạn chế, hệ thống đào tạo, huấn luyện các tuyến vận động viên còn ít và mỏng, chưa có các tuyến kế cận, thiếu đồng bộ cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật; các nguồn lực dành cho thể dục, thể thao tỉnh nhà còn nhiều khó khăn. Thành tích tham gia thi đấu các giải thể thao nhất là khu vực, châu lục và thế giới chưa tương xứng với tiềm năng, mảnh đất và con người Hà Tĩnh, trong khi Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách phát triển thể thao thành tích cao Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2017 hết hiệu lực vào cuối năm 2017. Để phát triển lĩnh vực thể thao thành tích cao tỉnh nhà ổn định, bền vững; việc xây dựng Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2025 là cần thiết và phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020 về “ Đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng phát triển thể thao thành tích cao”.

**II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

- Luật Thể dục, thể thao ngày 29/11/2006.

- Quyết định số 67/2008/QĐ-TTg ngày 26/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

- Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể thao thành tích cao Việt Nam đến năm 2020.

- Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

- Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao.

- Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số [32/2011/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=32/2011/Q%C4%90-TTg&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu.

- Chỉ thị số 48/CT-BVHTTDL ngày 5/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc tổ chức triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển Thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020”.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XVII.

- Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách phát triển thể thao thành tích cao Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2017.

- Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 24/09/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/2/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Phần II  
THỰC TRẠNG THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO TỈNH HÀ TĨNH**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Lực lượng huấn luyện viên, vận động viên**

Từ sau Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VI - năm 2010 đến nay, lực lượng huấn luyện viên, vận động viên được củng cố, tăng cường, tổ chức bộ máy được hoàn thiện, quy trình tuyển chọn, đào tạo, quản lý vận động viên được thực hiện khá bài bản, chất lượng vận động viên ngày càng cao cung cấp được khá nhiều vận động viên cho các đội tuyển trẻ và đội tuyển quốc gia tham gia các giải khu vực, Châu Á và thế giới.

***1.1. Hệ thống lực lượng vận động viên***

*a. Hệ thống vận động viên năng khiếu nghiệp dư:*

Chủ yếu là lực lượng giáo viên, học sinh ở các trường học trên địa bàn toàn tỉnh.

*b. Hệ thống lực lượng vận động viên các tuyến*

Được đào tạo, huấn luyện tập trung tại Trung tâm Thể dục - Thể thao tỉnh. Giai đoạn 2011 - 2015 có 155 đến 160 vận động viên thuộc 9 bộ môn là: Bóng đá, Bóng chuyền, Pencak silat, Karatedo, Điền kinh, Vật, Đua thuyền, Wushu, Cử tạ; năm 2016 bổ sung thêm Vovinam, Bắn súng thành 11 bộ môn, nâng tổng số vận động viên có mặt huấn luyện lên 190 người *(Biểu 1).*

***1.2. Đội ngũ huấn luyện viên***

Đội ngũ huấn luyện viên thể thao thành tích cao ngày càng nâng cao về chất lượng đào tạo, trình độ huấn luyện; bằng cấp chuyên môn dần được chuẩn hóa theo yêu cầu phát triển. Tuy nhiên, số lượng huấn luyện viên thể thao thành tích cao còn quá ít so với yêu cầu của công tác huấn luyện *(Biểu 2).*

**2. Về thực trạng cơ sở vật chất**

***2.1. Công trình thể dục thể thao cấp tỉnh***

*- Sân vận động:* Có 01 sân vận động với sức chứa khoảng 30.000 chỗ ngồi, khu vực khán đài A có mái che và các sân tập điền kinh, bóng đá.

*- Nhà thi đấu và tập luyện:* Có 01 một nhà thi đấu đưa vào sử dụng từ năm 2006 với sức chứa khoảng 2.000 chỗ ngồi và 01 nhà tập luyện thể dục thể thao.

*- Bể bơi:* Có 01 bể bơi ngoài trời được đưa vào sử dụng từ năm 2001.

*- Sân quần vợt:* Trước đây có 03 sân, nay chỉ còn 02 sân (do giải phóng mặt bằng làm đường 26/3).

***2.2. Hệ thống trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác luyện tập thể dục thể thao***

Hệ thống trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho công tác luyện tập thể dục thể thao được tăng cường, đáp ứng nhu cầu tập luyện tối thiểu của vận động viên các bộ môn.

***2.3. Điều kiện sinh hoạt, ăn ở của vận động viên, huấn luyện viên***

Gồm có 01 nhà ở 03 tầng cho vận động viên, 01 nhà làm việc và 01 nhà ăn đủ phục vụ cho khoảng 150 vận động viên.

**3. Ngân sách nhà nước đầu tư cho thể thao và chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên**

***3.1 Ngân sách nhà nước chi cho thể thao***

- Năm 2011: 11.194.405.000 đồng.

- Năm 2012: 13.140.283.000 đồng.

- Năm 2013: 16.624.081.000 đồng.

- Năm 2014: 19.716.720.000 đồng.

- Năm 2015: 17.173.320.000 đồng.

- Năm 2016: 20.992.000.000 đồng.

***3.2. Chế độ cho huấn luyện viên, vận động viên***

Từ sau Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ VI năm 2010, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 36/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 và Quyết định số 2318/2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2012 quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách phát triển thể thao thành tích cao Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2017 và Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND ngày 12/02/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Chế độ cho vận động viên đã có bước cải thiện đáng kể nhưng vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của các tỉnh trong khu vực Bắc Trung bộ và cả nước.

**4. Thành tích thi đấu các môn thể thao thành tích cao**

Thành tích thi đấu có sự tiến bộ về số giải và quy mô tham gia. Từ năm 2010 trở lại đây số lượng huấn luyện viên, vận động viên tham gia đội tuyển quốc gia cũng như thành tích thi đấu tại các giải thể thao ở trong nước, khu vực, châu lục và thế giới đã có bước phát triển đáng kể (có biểu thống kê thành tích thi đấu tại các giải thể thao kèm theo: Biểu 3 a, b, c, d, đ)

**II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

**1. Về quản lý nhà nước**

- Chưa xây dựng chiến lược, đề án phát triển thể thao thành tích cao mang tính toàn diện tập trung hiệu quả.

- Chưa có chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực thể thao thành tích cao, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý đầu ngành; việc bố trí ngân sách cho lĩnh vực này còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các sở, ngành liên quan chưa đạt được kết quả như mong muốn: Phối hợp với Sở Giáo dục - Đào tạo trong việc tuyển chọn, đào tạo vận động viên, việc chuyển học văn hóa cho vận động viên; phối hợp với Sở Tài chính trong việc xây dựng cơ chế đặc thù đối với thể thao thành tích cao.

**2. Về lực lượng cán bộ, huấn luyện viên, vận động viên**

- Công tác giáo dục chính trị, đạo đức, tư tưởng, ý thức, ý chí quyết tâm trong tập luyện và thi đấu đối với đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên được tiến hành thường xuyên nhưng chưa có chiều sâu và hiệu quả chưa cao. Phần lớn vận động viên chưa thật tâm huyết cống hiến cho thể thao thành tích cao do còn có sự băn khoăn, lo lắng về chế độ chính sách sau khi hết tuổi thi đấu.

- Số lượng huấn luyện viên, chuyên gia giỏi còn hạn chế. Một số huấn luyện viên còn yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, ít được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ nên không áp dụng được khoa học, kỹ thuật tiên tiến vào công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên. So với các tỉnh trong khu vực miền trung như Thanh Hóa, Nghệ An, Thừa Thiên Huế thì đội ngũ huấn luyện viên còn quá ít so với yêu cầu chuyên môn. Cụ thể: Tỉnh Thanh Hóa có 90 huấn luyện viên; tỉnh Nghệ An có 40 huấn luyện viên (chưa kể huấn luyện viên môn bóng đá); tỉnh Thừa Thiên Huế 30 huấn luyện viên trong khi Hà Tĩnh chỉ có 22 huấn luyện viên kể cả lãnh đạo kiêm nhiệm (01 Phó Giám đốc, 05 Trưởng, Phó phòng thuộc Trung tâm Thể dục - Thể thao tỉnh ) và hợp đồng.

- Đội ngũ cán bộ phục vụ, điều dưỡng, chăm sóc viên, bác sỹ thể thao còn thiếu và chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của công tác huấn luyện.

- Vận động viên các tuyến còn mỏng, nhất là lực lượng trẻ kế cận. So với các tỉnh: Nghệ An có 315 vận động viên (chưa tính các đội tuyển Bóng đá); Thanh Hóa có 450 vận động viên (chưa kể Bóng đá, Bóng chuyền); Thừa Thiên Huế có 220 vận động viên (không tính các đội tuyển Bóng đá và bộ môn thể thao dưới nước), trong khi đó tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh ta có 190 vận động viên kể cả Bóng đá trẻ, Bóng chuyền *(Biểu 4).*

- Chưa có quy hoạch phát triển các lớp năng khiếu nghiệp dư nên chưa khai thác được thế mạnh của các môn thể thao ở các địa phương trong tỉnh.

**3. Về cơ sở vật chất**

- Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ huấn luyện, thi đấu thể thao chưa được đầu tư, sửa chữa đúng mức, hiện nay đã xuống cấp (01 nhà tập được sử dụng từ năm 1996 mới được nâng cấp, sửa chữa 01 lần; nhà thi đấu tổng hợp bắt đầu sử dụng từ năm 2006 và Bể bơi được sử dụng từ năm 2001 mới được sửa chữa nhỏ 01 đến 02 lần). Hệ thống sân tập còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa có đường piste tập luyện điền kinh và các địa điểm tập luyện môn bắn súng, đua thuyền.

- Hệ thống nhà ăn, ở của huấn luyện viên, vận động viên đang còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu nghỉ ngơi sau tập luyện của vận động viên. Khu nhà nghỉ của vận động viên có 33 phòng được bắt đầu sử dụng từ năm 2001, đáp ứng sinh hoạt cho khoảng 120 vận động viên (trong khi đó số vận động viên thể thao thành tích cao hiện có là 190 vận động viên) và hiện đang xuống cấp trầm trọng.

**4. Về chế độ chính sách cho vận động viên**

- Chưa có chính sách thu hút vận động viên tài năng, tạo đầu ra cho các vận động viên hết tuổi thi đấu thể thao thành tích cao để thu hút nhân tài và động viên vận động viên yên tâm thi đấu, cống hiến.

- Chưa có cơ chế đối với việc thuê chuyên gia nước ngoài, huấn luyện viên, vận động viên tham gia đào tạo, huấn luyện, thi đấu thể thao thành tích cao.

- Tháng 12/2015, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 162/2015/NQ-HĐND quy định một số chính sách phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn 2016 - 2017 khá chi tiết nhưng một số điều khoản trong Nghị quyết chưa được thực hiện và thực hiện chưa triệt để. Cụ thể:

+ Chế độ dinh dưỡng hàng ngày của vận động viên, huấn luyện viên vẫn bị cắt ngày Lễ, Tết, Chủ nhật.

+ Chế độ dinh dưỡng tăng thêm đối với vận động viên cấp kiện tướng và cấp 1 quốc gia không được thực hiện.

+ Mức thưởng cho Ban Giám đốc chưa được áp dụng.

+Chưa xây dựng mức thưởng cho đội tuyển Bóng đá trẻ của tỉnh.

**5. Về thành tích thể thao**

- Thành tích tham gia các giải quốc gia tuy có tiến bộ nhưng phát triển chưa ổn định.

- Thứ hạng tại các kỳ Đại hội Thể dục Thể thao đã có sự bứt phá đáng kể, nhưng số lượng huy chương vàng đạt được còn hạn chế.

- Thành tích đạt được của các môn thể thao thành tích cao không đồng đều, tập trung chủ yếu ở các môn võ thuật, đua thuyền và điền kinh.

- Các môn Bóng đá, Bóng chuyền chưa đạt thành tích cao ở giải đội mạnh.

**III. NGUYÊN NHÂN**

**1. Nguyên nhân đạt được**

- Sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Sự quan tâm đổi mới của lãnh đạo ngành, của cán bộ, huấn luyện viên làm công tác thể dục thể thao từ cơ sở đến tỉnh và đặc biệt đội ngũ làm công tác chuyên trách thể thao thành tích cao.

- Phong trào thể thao quần chúng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp đã tạo nền móng, điều kiện cho công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên thành tích cao.

- Xu thế hội nhập, yêu cầu ngày càng cao về thành tích của thể thao nước nhà đã trở thành động lực thúc đẩy cho sự phát triển của thể thao Hà Tĩnh trong những năm qua.

**2. Nguyên nhân tồn tại**

***2.1. Nguyên nhân khách quan***

- Mặc dù đã có sự tăng trưởng khá nhưng nhìn chung tình hình kinh tế chung của tỉnh Hà Tĩnh vẫn đang gặp khó khăn; việc đầu tư từ ngân sách Nhà nước và việc xã hội hoá để phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao chưa đạt được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Chưa có cơ chế, chính sách mạnh để khuyến khích phát triển thể thao thành tích cao (như quy định về việc thuê huấn luyện viên, vận động viên giỏi trong và ngoài nước để huấn luyện và thi đấu các giải thể thao quốc gia; quy định về việc tổ chức các đợt tập huấn nâng cao trong và ngoài nước).

- Chưa thu hút được các nguồn lực từ công tác xã hội hóa đối với hoạt động thể dục, thể thao đặc biệt là thể thao thành tích cao

***2.2. Về chủ quan***

- Thiếu chủ động, kịp thời trong công tác tham mưu của các đơn vị chuyên môn; chậm đổi mới tư duy, phương pháp làm việc.

- Đầu tư cho thể thao thành tích cao còn dàn trải, chưa khai thác tối đa lợi thế các môn thể thao có thế mạnh.

- Công tác đào tạo, huấn luyện chậm tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- Sự phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể chưa nhịp nhàng, hiệu quả.

**Phần III  
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2018 - 2025**

**I. QUAN ĐIỂM:**

- Phát triển thể thao thành tích cao nhằm góp phần phát triển con người toàn diện phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh Hà Tĩnh nói riêng và đất nước nói chung; là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, đoàn thể và các tổ chức xã hội, trong đó quản lý Nhà nước giữ vai trò nòng cốt gắn với thực hiện chủ trương xã hội hóa để phát triển nhanh, bền vững thể thao thành tích cao của tỉnh nhà.

- Đảm bảo tốt quan hệ giữa phát triển thể thao thành tích cao với thể thao cho mọi người. Thể thao thành tích cao vừa là mục tiêu vừa là động lực góp phần phát triển thể thao cho mọi người. Thể thao cho mọi người là cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao.

- Phát triển nhanh, bền vững thể thao thành tích cao gắn với phát triển kinh tế xã hội; xây dựng hệ thống tuyển chọn, đào tạo vận động viên theo quy hoạch, chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh cũng như nguồn tài năng thể thao của cả nước.

- Tăng ngân sách đầu tư cho Thể thao thành tích cao theo mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh, bảo đảm các điều kiện phát triển với mục tiêu nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho thể thao. Mở rộng các hình thức tổ chức hoạt động văn hoá, thể thao, phát triển các hoạt động dịch vụ thể thao, thành lập các Liên đoàn, Hiệp hội từng bước chuyển giao các hoạt động nghiệp vụ ra ngoài nhà nước trong giai đoạn 2018 - 2025.

- Với xu thế phát triển của thể thao thành tích cao của Thế giới và Việt Nam, thể thao thành tích cao Hà Tĩnh cần xác định mục tiêu chính là tập trung phát triển các môn thể thao trong chương trình thi đấu của Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc, nâng cao chất lượng đào tạo; xây dựng hệ thống đào tạo vận động viên bền vững, từng bước nâng cao thành tích ở một số môn có thế mạnh, đầu tư cho những vận động viên ưu tú để mang lại huy chương, cải thiện vị trí và đóng góp cho sự phát triển thể thao Việt Nam ở đấu trường khu vực, châu lục và quốc tế.

**II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

- Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2018 - 2025 nhằm xây dựng và phát triển nền thể thao thành tích cao ổn định, vững chắc, đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên có phẩm chất đạo đức, có trình độ chuyên môn cao. Phấn đấu đến năm 2020 thể thao thành tích cao Hà Tĩnh ở trong tốp 20 - 25 tỉnh, thành, ngành có phong trào thể thao mạnh đứng đầu cả nước và đến năm 2025 đứng trong tốp 20 tỉnh, thành, ngành.

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao, thống nhất quản lý phát triển thể thao thành tích cao. Nâng cao thành tích thi đấu thể thao, chủ động hội nhập, thu hẹp khoảng cách trình độ đối với các đơn vị mạnh trong toàn quốc.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1 Mục tiêu trước mắt***

Phấn đấu đạt thứ hạng từ 22 - 25 tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 với 08 đến 12 huy chương vàng (tăng 02 đến 03 huy chương vàng so với Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ VII).

***2.1. Mục tiêu dài hạn***

- Đạt 12 đến 15 huy chương vàng tại Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc lần thứ IX (tăng 02 đến 03 huy chương vàng so với Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ VIII), xếp thứ 18 đến 20 toàn quốc.

- Có ít nhất 03 đến 05 vận động viên, 01 huấn luyện viên tham gia đội tuyển quốc gia dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á SEA Games 30 và đạt 04 đến 06 huy chương các loại. Có ít nhất 05 đến 08 vận động viên và 02 huấn luyện viên tham gia đội tuyển quốc gia dự Đại hội Thể thao Đông Nam Á SEA Games 31, đạt 04 đến 06 huy chương các loại.

- Có ít nhất 02 vận động viên, 01 huấn luyện viên tham gia đội tuyển quốc gia dự Đại hội Thể thao Châu Á ASIAD 2018, phấn đấu có huy chương.

- Có ít nhất 01 vận động viên tham dự Olympic 2020.

- Đạt 02 đến 03 huy chương tại các giải Vô địch Đông Nam Á hàng năm.

- Đạt 01 đến 02 huy chương tại các giải Vô địch Châu Á hàng năm.

- Có vận động viên tham gia các giải Vô địch thế giới hàng năm.

**III. NHIỆM VỤ**

**1. Ưu tiên phát triển các môn thể thao trọng điểm**

- Ưu tiên phát triển nhóm các môn tham gia Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc: Karatedo, Wushu, Pencat Silat, Vovinam, Điền kinh, Đua thuyền, Bắn súng. Trước mắt tập trung ưu tiên đầu tư cho Đại hội Thể dục Thể thao lần thứ VIII năm 2018, trong đó xác định đầu tư trọng điểm các môn sau: Điền kinh, các bộ môn Võ với số lượng vận động viên trọng điểm từ 15 đến 27 vận động viên/môn.

- Nhóm các môn có vận động viên tham gia các giải thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á: Điền kinh, Karatedo, Pencatsilat, Đua thuyền.

- Nhóm các môn duy trì, phát triển và từng bước nâng cao thành tích khi có điều kiện thuận lợi: Bóng chuyền nam trong nhà, Bóng đá.

- Xác định đầu tư mở thêm các môn mới: Kich bocxing (Muay), Bơi với số lượng ban đầu: 10 vận động viên/môn

- Tổng vận động viên đầu tư đào tạo, huấn luyện và tham gia thi đấu giai đoạn 2018 - 2020 tối thiểu 200 vận động viên/11 bộ môn: Bóng đá, Bóng chuyền, Điền kinh, Karate, Silat, Wushu, Vovinam, Đua thuyền, Bắn súng, Kich Bocxing (Muay), Bơi

Việc phân nhóm mang tính định hướng, sau mỗi kỳ Đại hội Thể dục Thể thao toàn quốc, Đại hội Thể thao khu vực, châu lục và thế giới sẽ kiểm tra và điều chỉnh các nội dung trọng điểm, vận động viên trọng điểm để phù hợp với sự thay đổi.

Đặc biệt đối với môn Bóng chuyền cần có sự tập trung đầu tư mang tính chuyên biệt đồng thời kêu gọi phát triển theo hướng xã hội hóa.

**2. Xác định địa bàn đầu tư trọng điểm các tuyến nghiệp dư cơ sở**

Xác định địa bàn đào tạo vận động viên các môn thể thao dựa trên cơ sở điều kiện, truyền thống, khả năng, thế mạnh và phong trào thực tế của mỗi địa phương để đầu tư mở các lớp năng khiếu nghiệp dư, tiến tới tổ chức đào tạo lực lượng vận động viên để bổ sung các tuyến tập trung ở tỉnh.

**3. Phát triển đẳng cấp thể thao các môn**

***3.1. Giai đoạn 2018 - 2020***

- Số vận động viên kiện tướng hàng năm: 20 đến 25 vận động viên.

- Số vận động viên cấp 1 hàng năm: 25 đến 35 vận động viên.

- Số vận động viên cung cấp cho các đội tuyển Quốc gia: 10 đến 15 vận động viên.

***3.2. Giai đoạn 2021 - 2025***

- Số vận động viên kiện tướng hàng năm: 25 đến 35 vận động viên

- Số vận động viên cấp 1 hàng năm: 35 đến 40 vận động viên.

- Số vận động viên cung cấp cho đội tuyển Quốc gia: 15 đến 20 vận động viên

**4. Phát triển nguồn nhân lực**

***4.1. Phát triển số lượng cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài:***

- Huấn luyện viên tuyến nghiệp dư tại các huyện, thành phố, thị xã: Có bằng cấp từ cao đẳng thể dục, thể thao trở lên; phấn đấu đến năm 2020: 100% huấn luyện viên tuyến nghiệp dư có trình độ đại học trở lên, hàng năm được tham dự tối thiểu 01 lớp bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn.

- Huấn luyện viên ở tuyến đào tạo, huấn luyện nâng cao: 100% huấn luyện viên có bằng cấp từ đại học và sau đại học chuyên ngành đào tạo thể dục, thể thao; hàng năm được tham dự các lớp đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn của liên đoàn, hiệp hội, tổ chức thể thao quốc gia và quốc tế:

+ Môn bóng đá ở các lứa tuổi: 05 đến 07 huấn luyện viên.

+ Số huấn luyện viên ở Trung tâm Thể dục - Thể thao, trung bình từ 02 đến 04 huấn luyện viên/môn. Riêng các môn ưu tiên phát triển và môn tập thể phải có từ 03 đến 05 huấn luyện viên/môn.

- Tuyển dụng đào tạo cán bộ đảm bảo chất lượng cho các chức năng phục vụ công tác đào tạo vận động viên đến năm 2025 như: Bác sỹ, đầu bếp, huấn luyện viên thể lực, cán bộ nghiên cứu khoa học về thể dục, thể thao.

- Thực hiện việc thuê huấn luyện viên, chuyên gia giỏi nhằm huấn luyện nâng cao một số môn có ưu thế về thành tích đồng thời chú trọng phát triển đội ngũ trọng tài quốc gia, quốc tế, hàng năm cử trọng tài tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn và tham gia điều hành các giải do các liên đoàn thể thao Quốc gia và quốc tế tổ chức.

***4.2. Phát triển lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao***

- Giai đoạn 2018 đến 2020, tiếp tục huấn luyện, đào tạo, nâng cao trình độ lực lượng vận động viên các đội tuyển thể thao thành tích cao hiện có của tỉnh (11 bộ môn với 190 vận động viên, bổ sung 10 vận động viên cho các môn mới Kich Boxcing và Bơi trong năm 2018 để tham gia Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII) tiếp cận với trình độ khu vực, châu lục và thế giới; xây dựng và đào tạo đội ngũ vận động viên trẻ có trình độ chuyên môn cao, năng lực tốt kế cận các vận động viên đi trước, duy trì, phát huy thành tích đã đạt được.

- Giai đoạn 2021 đến 2025, phát triển từ 12 đến 15 môn thể thao với khoảng 35 huấn luyện viên và 220 vận động viên các môn, trong đó ưu tiên những môn cơ bản trong chương trình Đại hội Thể dục Thể thao, phát triển một số môn thể thao mới phù hợp với điều kiện Hà Tĩnh *(Biểu 5b).*

**5. Đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu**

***5.1. Giai đoạn 2018 - 2020***

- Sửa chữa nhà thi đấu thể thao tỉnh.

- Trang bị một số trang thiết bị tập luyện thiết yếu cho các bộ môn.

- Trang bị xe ô tô từ 29 đến 45 chỗ ngồi phục vụ đưa đón vận động viên thi đấu.

***5.2. Giai đoạn 2021 - 2025***

- Cải tạo, nâng cấp lại sân vận động, đường piste tập luyện của Điền kinh, mặt sân bóng đá và các môn khác.

- Mua sắm các trang thiết bị phục vụ nhu cầu tập luyện, nâng cao và chăm sóc sức khỏe cho vận động viên như: Hệ thống giàn tập thể lực, hệ thống tạ, đệm, thảm, máy đo sức mạnh, sức bền, máy khám bệnh, thiết bị sơ cứu thương, và các thiết bị phục vụ tập luyện các môn thể thao: Rào nhảy, xốp, dây nhảy, ăngpơ, bóng, lưới, cầu, tạ tay...

**IV. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Hoàn thiện hệ thống quản lý, tổ chức đào tạo**

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo của chính quyền đối với phát triển thể thao thành tích cao; nhận thức đúng việc làm thiết thực về thể thao thành tích cao là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền. Phát triển thể thao thành tích cao phải là nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của tỉnh nhà.

- Tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách; nghiên cứu, áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi để khuyến khích vận động viên thành tích cao. Đối với các vận động viên ưu tú có thành tích cao tại các giải Vô địch quốc gia trở lên cần có chế độ chăm sóc đặc biệt.

- Tiến hành rà soát lại toàn bộ các tuyến đào tạo vận động viên và sắp xếp lại cho phù hợp với yêu cầu phát triển, xu thế hội nhập.

- Đổi mới hệ thống tập huấn, tham gia và tổ chức thi đấu các môn thể thao thành tích cao: Hàng năm ngoài việc tập huấn và thi đấu các giải ở trong nước theo kế hoạch của Trung uơng, cần có chương trình, kế hoạch tập huấn và thi đấu nâng cao ở các giải khu vực Châu Á và thế giới. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các địa phương trong cả nước tập huấn vận động viên.

- Đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc gia, quốc tế nhằm tạo cơ hội tăng cường các mối quan hệ cho thể thao Hà Tĩnh với các cá nhân, tổ chức, địa phương, quốc gia trong lĩnh vực thể dục, thể thao, đồng thời góp phần quảng bá hình ảnh Hà Tĩnh với các địa phương, các quốc gia.

**2. Củng cố, phát triển các nguồn lực**

***2.1. Lực lượng vận động viên***

- Tập trung cao, thống nhất nguồn vận động viên trọng điểm, tài năng thể thao.

- Căn cứ vào số lượng, đào thải những vận động viên kém phát triển hoặc hết khả năng giành thành tích cao, chấn thương trong từng giai đoạn đào tạo, huấn luyện để xây dựng kế hoạch, chu kỳ tuyển chọn và đào tạo bổ sung phù hợp.

- Căn cứ vào thế mạnh, xác định các môn thể thao trọng điểm để điều chỉnh, phân bổ số lượng vận động viên cho phù hợp với chiến lược phát triển từng môn thể thao được xác định; tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên các môn thể thao có khả năng tranh chấp huy chương ở cấp độ quốc gia.

- Xây dựng chương trình mục tiêu về đào tạo lực lượng vận động viên ở các bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch hàng năm về gửi vận động viên xuất sắc của tỉnh đi tập huấn ngắn hạn, dài hạn tại các trung tâm thể thao trong nước và quốc tế.

***2.2. Đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên***

- Tập trung đào tạo các huấn luyện viên ở các huyện, thành phố, thị xã đang đảm nhận các lớp nghiệp dư mang tính chuyên môn sâu cho từng môn.

- Nâng cao chất lượng và số lượng cán bộ thể dục thể thao, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng huấn luyện viên, chuyên gia có trình độ chuyên môn và thành tích cao, có phẩm chất đạo đức tốt.

- Ưu tiên tuyển chọn vận động viên trọng điểm sau khi kết thúc thời kỳ thi đấu để đào tạo huấn luyện viên.

- Xây dựng hệ thống quy chế, tiêu chuẩn, tiêu chí tiếp nhận và tuyển chọn huấn luyện viên các môn thể thao thông qua đẳng cấp, chuyên môn, bằng cấp được đào tạo tại các trường đại học chuyên nghành thể dục, thể thao và tại các lớp đào tạo của liên đoàn thể thao Quốc gia, châu lục và thế giới, Ủy ban Olympic quốc tế (IOC)...

- Hàng năm thực hiện rà soát, sàng lọc, kiểm tra chất lượng huấn luyện viên thông qua hiệu quả huấn luyện để xây dựng các kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng.

- Tiến hành thuê huấn luyện viên, chuyên gia giỏi trong và ngoài nước cho những môn được xác định Hà Tĩnh có thế mạnh, mũi nhọn như: Bóng chuyền, các môn Võ, Bắn súng, Điền kinh.

***2.3. Các lực lượng cán bộ, phục vụ khác***

Tăng cường hợp đồng, tuyển chọn và bố trí đủ số lượng những cán bộ có bằng cấp, trình độ chuyên môn về chữa trị chấn thương, điều dưỡng, vật lý trị liệu, cấp dưỡng... nhằm phục vụ cho các vận động viên trong quá trình tập luyện, tập huấn và thi đấu thể thao đỉnh cao.

**3. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tăng nhanh cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao**

- Sử dụng cơ sở vật chất hiện có tại các huyện, thành phố, thị xã, nhất là trung tâm Trung tâm Thể dục - Thể thao tỉnh đảm bảo đáp ứng yêu cầu tập luyện thường xuyên của Nhân dân và tập luyện, huấn luyện nâng cao thành tích thể thao theo hướng tiên tiến hiện đại của một trung tâm thể thao vùng và các vệ tinh trung tâm vùng.

- Tập trung các nguồn lực của nhà nước và xã hội hoá để đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình, dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ, tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả trong sự nghiệp thể dục, thể thao; chú trọng phát triển khoa học công nghệ thể dục, thể thao.

**4. Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế**

- Mở rộng mối quan hệ với các địa phương, các trung tâm thể thao quốc gia, Trường Đại học Thể dục Thể thao, đặc biệt là Trung tâm huấn luyện quốc gia Đà Nẵng, Trung tâm huấn luyện quốc gia Hà Nội để tranh thủ sự giúp đỡ về cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị, dụng cụ tập luyện, công tác đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, ứng dụng khoa học công nghệ mới trong lĩnh vực thể thao thành tích cao và tranh thủ sự giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ cũng như công tác tuyển chọn vận động viên năng khiếu.

- Tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và Châu Á, đặc biệt là Trung Quốc, Thái Lan nơi có nền thể thao thành tích cao phát triển, nhất là các môn thể thao phù hợp với tố chất của con người Việt Nam.

**5. Xã hội hóa thể thao thành tích cao**

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào công tác đào tạo vận động viên. Khuyến khích và hỗ trợ việc mở trường, lớp đào tạo vận động viên thể thao theo mô hình dân lập, bán công, thí điểm việc quản lý, đào tạo vận động viên trình độ cao tại các câu lạc bộ thể dục thể thao tư nhân (do nguồn kinh phí của tư nhân tự đóng góp và xây dựng) ở một số môn thể thao: Quần vợt, Thể hình... Từng bước chuyển giao công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên cho các Hội, Liên đoàn thể thao thực hiện.

- Triển khai thành lập các Liên đoàn, Hiệp hội và Câu lạc bộ của từng môn thể thao thành tích cao khi có đủ điều kiện.

- Khuyến khích lập các quỹ hỗ trợ phát triển tài năng thể thao theo phương thức phi lợi nhuận do các tổ chức, cá nhân đứng ra góp vốn nhằm hỗ trợ cho công tác đào tạo vận động viên, thi đấu các giải và khen thưởng các vận động viên khi đạt thành tích xuất sắc.

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế xã hội trong và ngoài nước xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao và tổ chức các sự kiện thể thao lớn của quốc gia và quốc tế. Giúp đỡ các tổ chức, cá nhân thành lập các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp theo quy định của Luật thể dục, thể thao.

**6. Chế độ chính sách**

***6.1. Chế độ tiền công, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, trợ cấp***

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Hà Tĩnh là người Việt Nam trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu được hưởng chế độ tiền công, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, trợ cấp theo quy định (hiện nay quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ).

***6. 2. Chế độ dinh dưỡng***

Huấn luyện viên, vận động viên thể thao của tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn, thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng (mức ăn hàng ngày) được tính bằng tiền theo quy định tại Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 07/11/2011 giữa Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL) với mức quy định cụ thể sau:

a) Trong thời gian tập trung tập luyện ở trong nước:

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh: 150.000 đồng/người/ngày.

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển trẻ: 120.000 đồng/người/ngày.

b) Trong thời gian thi đấu các giải:

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển tỉnh: 200.000 đồng/người/ngày.

- Vận động viên, huấn luyện viên đội tuyển trẻ: 150.000 đồng/người/ngày.

c) Các đội thể thao khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập luyện tập, tập huấn và thi đấu được áp dụng mức quy định đối với đội tuyển tỉnh.

d) Thời gian áp dụng: Thời gian áp dụng chế độ dinh dưỡng quy định tại các Điểm a, b, c, Khoản này đối với huấn luyện viên, vận động viên được tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu trong nước theo quyết định triệu tập của cơ quan có thẩm quyền.

1. **Chế độ hỗ trợ khác đối với huấn luyện viên, vận động viên**

a) Đối với vận động viên và huấn luyện viên môn bóng chuyền được thi đấu ở giải đội mạnh toàn quốc ngoài chế độ tiền công được hưởng theo Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ (hoặc các văn bản, quyết định thay thế nếu có) và không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, còn được hỗ trợ thêm tiền công như sau:

- Đối với vận động viên:

+ Mức cầu thủ đội hình chính: 10.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức cầu thủ đội hình dự bị: 7.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức cầu thủ đội tuyển trẻ: 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Đối với Huấn luyện viên:

+ Huấn luyện viên được hợp đồng làm huấn luyện viên trưởng đội tuyển được hưởng mức: 21.000.000 đồng/người/tháng.

+ Huấn luyện viên được hợp đồng làm huấn luyện viên phó đội tuyển được hưởng: 15.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với vận động viên và huấn luyện viên môn bóng chuyền thi đấu ở giải hạng A toàn quốc, ngoài chế độ tiền công được hưởng theo Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ (hoặc các văn bản, quyết định thay thế nếu có) và không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, còn được hỗ trợ thêm tiền công như sau:

- Đối với vận động viên:

+ Mức cầu thủ đội hình chính: 8.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức cầu thủ đội hình dự bị: 5.000.000 đồng/người/tháng.

+ Mức cầu thủ đội tuyển trẻ: 4.000.000 đồng/người/tháng.

- Đối với Huấn luyện viên:

+ Huấn luyện viên được hợp đồng làm huấn luyện viên trưởng đội tuyển được hưởng mức: 15.000.000 đồng/người/tháng.

+ Huấn luyện viên được hợp đồng làm huấn luyện viên phó đội tuyển được hưởng: 12.000.000 đồng/người/tháng.

c) Đối với vận động viên đạt cấp kiện tướng và vận động viên đạt đẳng cấp I thuộc địa phương quản lý, ngoài được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Mục V còn được hưởng thêm chế độ dinh dưỡng bằng tiền trong thời gian tập trung tập luyện và thời gian tập trung thi đấu, theo mức 15.000/đồng/người/ngày đối với vận động viên đạt cấp kiện tướng; 10.000 đồng/người/ngày đối với vận động viên đạt đẳng cấp I trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định công nhận.

**4. Chế độ khen thưởng**

***4.1. Thưởng cho vận động viên đạt giải tại các giải Vô địch thế giới và Đại hội Olympic:***

- Huy chương Vàng: 50.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 30.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 20.000.000 đồng.

***4.2. Thưởng cho vận động viên đạt giải Vô địch Châu Á (Đại hội Thể thao Châu Á - ASIAD, Đại hội thể thao trong nhà Châu Á - INDOOR GAMES), Vô địch Đông Nam Á, Đại hội thể thao Đông Nam Á:***

- Huy chương Vàng: 20.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 15.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 10.000.000 đồng.

***4.3. Thưởng cho vận động viên đạt giải các giải quốc tế trong khu vực Đông Nam Á:***

- Huy chương Vàng: 15.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 10.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 7.000.000 đồng.

***4.4. Thưởng cho vận động viên đạt giải tại các cuộc thi đấu Vô địch quốc gia và Đại hội thể dục, thể thao toàn quốc:***

- Huy chương Vàng: 15.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 10.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 7.000.000 đồng.

***4.5. Thưởng cho vận động viên đạt giải tại các giải vô địch trẻ cấp quốc gia, Cúp quốc gia và khu vực quốc gia:***

- Huy chương Vàng: 7.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 5.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 3.000.000 đồng.

***4.6. Thưởng đối với môn thể thao đồng đội:***

Mức thưởng chung bằng số lượng người tham gia môn thể thao đồng đội nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại điểm 4.1 đến 4.5 của Mục này.

***4.7. Thưởng cho vận động viên phá kỷ lục:***

Ngoài chế độ được hưởng theo mức tương ứng quy định trên, vận động viên phá kỷ lục được thưởng thêm như sau:

- Phá kỷ lục Thế giới: 30.000.000 đồng.

- Phá kỷ lục Châu Á: 20.000.000 đồng.

- Phá kỷ lục Đông Nam Á: 15.000.000 đồng.

- Phá kỷ lục quốc gia: 8.000.000 đồng.

- Phá kỷ lục tại các giải thi đấu Vô địch trẻ quốc gia: 5.000.000 đồng.

***4.8. Thưởng cho huấn luyện viên:***

a) Đối với cá nhân: Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu thì mức thưởng được tính bằng mức thưởng vận động viên đó.

Trường hợp một huấn luyện viên có hai vận động viên trở lên đạt thành tích trong cùng một giải đấu thì mức thưởng được tính bằng 100% mức thưởng của vận động viên có thành tích cao nhất cộng với 50% mức thưởng của vận động viên thứ 02 và 30% mức thưởng của các vận động viên thứ 03 trở lên.

b) Đối với đồng đội:

Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích thì được thưởng mức thưởng chung bằng số lượng huấn luyện viên theo quy định nhân với 50% mức thưởng đối với cá nhân vận động viên đạt giải tương ứng. Ví dụ: Môn Bắn súng có 02 huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt huy chương vàng đồng đội thì tiền thưởng được tính bằng 02 huấn luyện viên nhân với 50% mức thưởng 01 huy chương vàng của cá nhân.

Trường hợp các huấn luyện viên có vận động viên đạt huy chương cá nhân thì được tính mức tiền thưởng như quy định tại Điểm a, Mục này.

***4.9. Thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thể thao giành cho người khuyết tật***:

Vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thể thao giành cho người khuyết tật Đông Nam Á, Châu Á, Thế giới và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao cấp quốc gia mức thưởng bằng mức thưởng tương ứng theo quy định tại Điểm 4.1 đến 4.8 của mục này.

***4.10. Thưởng cho Đội Bóng chuyền (toàn đội) đạt giải:***

a) Giải Vô địch quốc gia:

- Huy chương Vàng: 300.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 200.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 150.000.000 đồng.

b) Giải Cúp quốc gia

- Huy chương Vàng: 200.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 150.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 100.000.000 đồng.

c) Giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng chuyền:

- Huy chương Vàng: 150.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 100.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 70.000.000 đồng.

***4.11. Thưởng cho Đội Bóng đá trẻ (toàn đội) đạt giải trẻ các lứa tuổi trong hệ thống thi đấu của Liên đoàn Bóng đá:***

- Huy chương Vàng: 150.000.000 đồng.

- Huy chương Bạc: 100.000.000 đồng.

- Huy chương Đồng: 70.000.000 đồng.

Những đối tượng được hưởng chế độ khen thưởng tại Quyết định này thì không được hưởng chế độ khen thưởng khác của Ủy ban nhân dân tỉnh. Riêng chế độ khen thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng (Bằng khen, giấy khen,…) vẫn được thực hiện theo quy định.

Riêng mức thưởng đối với Ban Giám đốc Trung tâm Thể dục - Thể thao, vận động viên đạt thành tích đặc biệt xuất sắc thì căn cứ tình hình thực tế, hàng năm Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định hình thức khen thưởng và mức thưởng cụ thể.

**5. Các chế độ chính sách khác**

Trong trường hợp cần thiết hợp đồng với các huấn luyện viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm để huấn luyện và chỉ đạo thi đấu cho thể thao thành tích cao tỉnh nhà với mức chi cao hơn Quy định này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**VI. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách, ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các chính sách. Huy động nguồn xã hội hóa từ các nhà đầu tư, nhà tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Đề án.

Để thể thao thành tích cao phát triển phù hợp với các nhiệm vụ đề ra, dự kiến phân bổ kinh phí từ ngân sách tỉnh để thực hiện Đề án, tập trung vào các nội dung cụ thể:

**1. Giai đoạn 2018 - 2020: 74.452.600.000 đồng, trong đó:**

- Kinh phí chi thường xuyên cho đào tạo, huấn luyện: 71.952.600.000 đồng.

- Kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà thi đấu, sân thể thao: 2.500.000.000 đồng.

**2. Giai đoạn 2021 - 2025: 135.775.750.000 đồng, trong đó:**

- Chi thường xuyên: 132.775.750.000 đồng;

- Chi đầu tư xây dựng: 3.000.000.000 đồng.

*(Phụ lục 6)*

**Phần IV  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các nghành liên quan xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để chỉ đạo, thực hiện tốt các nhiệm vụ của đề án.

- Tham mưu đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển thể thao thành tích cao, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo thực hiện về các yêu cầu chuyên môn trong tuyển chọn, đào tạo lực lượng vận động viên; chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao trong và ngoài nước.

- Chủ trì, phối hợp với:

+ Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ngành liên quan tham mưu các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, trang bị cơ sở vật chất và đầu tư chương trình mục tiêu cho vận động viên, các môn thể thao đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển thể thao thành tích cao.

+ Sở Tài chính, Sở Nội vụ thực hiện chế độ dinh dưỡng, thi đua khen thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên.

+ Sở Nội vụ tăng cường biên chế cán bộ, huấn luyện viên, phục vụ.

**2. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định cụ thể những môn thể thao tự chọn trong nhà trường phù hợp với định hướng phát triển thể thao thành tích cao của tỉnh nhằm tuyển chọn vận động viên; thực hiện kế hoạch tuyển chọn vận động viên năng khiếu và tổ chức các lớp năng khiếu nghiệp dư trong trường học.

Tạo điều kiện thuận lợi cho vận động viên là học sinh, sinh viên được tham gia chương trình tập huấn và thi đấu các giải thể thao của tỉnh và quốc gia.

- Tổ chức, chỉ đạo, thực hiện tốt các yêu cầu tuyển chọn, đào tạo đội ngũ giáo viên thể dục thể thao có chất lượng cao có thể đảm nhận đào tạo vận động viên năng khiếu nghiệp dư.

- Hàng năm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các sở, ngành liên quan tổ chức tốt Hội khỏe Phù Đổng nhằm tuyển chọn các vận động viên tiêu biểu vào các đội tuyển tỉnh.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Các dự án xây dựng cơ bản, đầu tư cơ sở vật chất và ngân sách thực hiện nhiệm vụ đào tạo, tập huấn và thi đấu của vận động viên hàng năm; đầu tư chương trình mục tiêu về vận động viên các môn thể thao ngoài Bơi lội và Bóng đá đã có.

**4. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án.

**5. Sở Nội vụ**

Sở Nội vụ căn cứ định mức biên chế, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh, bổ sung nhu cầu đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên các môn thể thao thành tích cao.

**6. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng các công trình thể dục, thể thao.

**7. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng chiến lược khoa học và công nghệ trên lĩnh vực thể dục, thể thao, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ về lĩnh vực thể thao.

**8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

- Xây dựng đề án phát triển thể thao của từng địa phương.

- Phát triển phong trào thể thao cho mọi người sâu rộng, tăng số người tham gia tập luyện thể thao thường xuyên và gia đình thể thao. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

- Mở các lớp nghiệp dư, năng khiếu các bộ môn theo lợi thế của địa phương.

Yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc Đề án này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để được giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TICH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Quốc Vinh** |